CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
ĐỨC PHÁP
Địa chỉ: 527-529 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
Website: http://ducphap.vn - http://smartboardvietnam.com
Tell: (84)28 377 620 39 - Fax: (84) 28 377 620 42

BẢNG BÁO GIÁ MÁY CHIẾU EPSON

DPC.,LTD chân thành cảm ơn Quý Công ty đã quan tâm đến những hàng hóa và dịch vụ Công ty của chúng tôi.
Chúng tôi hân hạnh xin gửi tới Quý Khách hàng Bảng Báo Giá về thiết bị như sau:

***CÁC QUY ĐỊNH CHUNG CỦA HÃNG EPSON CHO CÁC MODEL MÁY CHIẾU:**

- Công nghệ: LCD
- Công nghệ NHẬT BẢN - Xuất xứ: China/ Philippin
- Bảo hành: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1.000 giờ cho bóng đèn tùy điều kiện nào đến trước

Để biết thêm chi tiết và các tính năng nổi trội của các dòng máy chiếu, Quý khách hàng có thể tham khảo thêm tại trang Web: ducphap.com hoặc ducphap.vn

TÊN SẢN PHẨM	THÔNG SỐ SẢN PHẨM	SL	ĐƠN GIÁ (VND)
EB-S41	Cường độ sáng: 3,300 Ansi Lumens Độ phân giải thực: SVGA (800 x 600) Độ tương phản: 15.000:1 Tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMI, VGA, Video, S-Video, Audio RCA, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh: 2W	**01**	**8.800.000**
EB-X41	Cường độ sáng: 3,600 Ansi Lumens Độ phân giải thực: XGA (1,024 x 768) Độ tương phản: 15.000:1 Tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMI, VGA, Video, S-Video, Audio RCA, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh: 2W	**01**	**13.530.000**
EB-S05	Cường độ sáng: 3,300 Ansi Lumens Độ phân giải thực: SVGA (800 x 600) Độ tương phản: 15.000:1 Tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMI, VGA, Video, S-Video, Audio RCA, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh: 2W	**01**	**9.000.000**
EB-X05	Cường độ sáng: 3,300 Ansi Lumens Độ phân giải thực: XGA (1,024 x 768) Độ tương phản: 15.000:1 Tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMI, VGA, Video, S-Video, Audio RCA, USB-A, USB-B	**01**	**10.560.000**

	Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh: 2W		
EB-W05 	Độ sáng 3,300 Lumen Độ phân giải WXGA, 1280 x 800, 16:10 Độ tương phản 15,000 : 1 Tuổi thọ bóng đèn 10.000 giờ Loa 2 Watt Kết nối USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B, VGA in, HDMI in, Composite in, Cinch audio in, Wireless LAN IEEE 802.11b/g/n (optional)	**01**	**15.400.000**
EB-U42 (Wifi tích hợp sẵn) 	Cường độ sáng: 3,600 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WUXGA (1,920 x 1,200) Độ tương phản: 15.000:1 Tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMIx2(hỗ trợ MHL), VGA, Video, S-Video, Audio RCA, USB-A, USB-B Wireless: tích hợp sẵn Tích hợp Công nghệ không dây Intel WIDI/Miracast Loa âm thanh: 2W	**01**	**22.000.000**
EB-2042 	Cường độ sáng: 4,400 Ansi Lumens Độ phân giải thực: XGA (1024 x 768) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn tuổi thọ 12,000 giờ Kết nối:VGA in (2x), HDMI in (2x), Composite in, MHL, USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B, RS-232C, Wired Network, Wireless LAN IEEE 802.11b/g/n (optional), VGA out, Stereo mini jack audio out, Stereo mini jack audio in (2x), Cinch audio in Loa âm thanh : 16W	**01**	**18.480.000**
EB-2055 	Cường độ sáng: 5,000 Ansi Lumens Độ phân giải thực: XGA (1024 x 768) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh : 16W	**01**	**26.180.000**
EB-2065 	Cường độ sáng: 5,500 Ansi Lumens Độ phân giải thực: XGA (1024 x 768) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh : 16W	**01**	**28.600.000**
EB-2142W	Cường độ sáng: 4,200 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1,280 x 800) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 12,000 giờ Kết nối: VGA in (2x), HDMI in (2x), Composite in, MHL, USB	**01**	**20.350.000**

	2.0 Type A, USB 2.0 Type B, RS-232C, Wired Network, Wireless LAN IEEE 802.11b/g/n (optional), VGA out, Stereo mini jack audio out, Stereo mini jack audio in (2x), Cinch audio in Wireless: Buit-in Loa âm thanh : 16W		
EB-2155W 	Cường độ sáng: 5,000 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1,280 x 800) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh : 16W	**01**	**27.940.000**
EB-2165W 	Cường độ sáng: 5,500 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1,280 x 800) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), HDBaseT, LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: tích hợp Intel Wireless Display và tùy chọn ELPAP10 Loa âm thanh : 16W	**01**	**31.900.000**
EB-2247U 	Cường độ sáng: 4,200 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WUXGA (1900 x 1200) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 12,000 giờ Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: tích hợp sẵn Tích hợp Công nghệ không dây Intel WIDI/Miracast Loa âm thanh : 16W	**01**	**26.400.000**
EB-2255U 	Cường độ sáng: 5,000 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WUXGA (1900 x 1200) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: tích hợp Intel Wireless Display và tùy chọn ELPAP10 Loa âm thanh : 16W	**01**	**33.550.000**
EB-2265U 	Cường độ sáng: 5,500 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WUXGA (1,920 x 1200) Độ tương phản: 15.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), HDBaseT, LAN RJ45, VGA in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: tích hợp Intel Wireless Display và tùy chọn ELPAP10 Loa âm thanh : 16W	**01**	**36.300.000**
EB-1781W	Cường độ sáng: 3,200 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1,280 x 800) Độ tương phản: 10.000:1 Bóng đèn: tuổi thọ 10,000 giờ Kết nối: HDMIx2(Hỗ trợ MHL), HDBaseT, LAN RJ45, VGA	**01**	**25.850.000**

	in x2,VGA out, Video, Audio in x3 ,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B.		
EB-530 	Cường độ sáng: 3,200 Ansi Lumens Độ phân giải thực: XGA (1,024 x 768) Độ tương phản: 16,000:1 Tuổi thọ đèn 10,000 giờ Công suất loa: 16W Kết nối: HDMI, Wireless(tuỳ chọn),LAN RJ45, S-Video, Composite, Audio RCA, Stereo mini jack in x 2, Stereo mini jack out, VGA in x 2, VGA out, RS232C, USB-A, USB-B.	**01**	**19.250.000**
EB-535W 	Cường độ sáng: 3,400 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1,280 x 800) Độ tương phản: 16,000:1 Bóng đèn: 215W UHE , tuổi thọ 10,000 giờ Công suất loa: 16W Kết nối: HDMI, Wireless(tuỳ chọn),LAN RJ45, S-Video, Composite, Audio RCA, Stereo mini jack in x 2, Stereo mini jack out, Interactive Sync in/out, VGA in x 2, VGA out, RS232C, USB-A, USB-B.	**01**	**20.900.000**
EB-536Wi 	Cường độ sáng: 3,400 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA(1,280 x 800)HDReady Độ tương phản: 16,000:1 Tuổi thọ đèn 10,000 giờ Công suất loa: 16W Kết nối: HDMI, Wireless(tuỳ chọn),LAN RJ45, S-Video, Composite, Audio RCA, Stereo mini jack in x 2, Stereo mini jack out, VGA in x 2, VGA out, RS232C, Interactive Sync in/out, USB-A, USB-B.	**01**	**CALL**
EB-585Wi 	Cường độ sáng: 3,300 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1,280 x 800) Độ tương phản: 10,000:1 Tuổi thọ đèn 6,000 giờ Công suất loa: 16W Kết nối: HDMI x 2, Wireless(tuỳ chọn),LAN RJ45, S-Video, Composite, Audio RCA, Stereo mini jack in x 3, Stereo mini jack out,Microphone, VGA in x 2, VGA out, RS232C, USB-A, USB-B.	**01**	**CALL**
EB-685Wi 	Cường độ sáng: 3,500 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1,280 x 800) Độ tương phản: 14,000:1 Bóng đèn: 250W UHE , tuổi thọ 10,000 giờ (ECO) Công suất loa: 16W Kết nối: HDMI x 3, Wireless(tuỳ chọn),LAN RJ45, S-Video, Composite, Audio RCA, Stereo mini jack in x 3, Stereo mini jack out,Microphone, VGA in x 2, VGA out, RS232C, USB-A, USB-B.	**01**	**CALL**
EB-695Wi	Cường độ sáng: 3,500 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1,280 x 800) Độ tương phản: 14,000:1 Tuổi thọ đèn 6,000 giờ	**01**	**CALL**

	Công suất loa: 16W Kết nối: HDMI x 2, Wireless(tuỳ chọn),LAN RJ45, S-Video, Composite, Audio RCA, Stereo mini jack in x 3, Stereo mini jack out,Microphone, VGA in x 2, VGA out, RS232C, USB-A, USB-B.		
EH-TW570 	Độ sáng 3,000lm Độ phân giải WXGA (1280 x 800) Độ tương phản 15.000: 1 Tuổi thọ bóng đèn 6000 giờ Loa 2W Monaural Kết nối Analog RGB Input; D-Sub 15 pin 1 (Blue), Video Input: Component D-Sub 15pin Blue molding x 1 (in common with Analog RGB connector) Composite RCA x 1 (Yellow), S-Video Yes Digital Input HDMIx 1 (HDCP and MHL Supported) Audio Input RCA (White/Red) Yes USB Input USB Type Ax 1, USB Type Bx 1,Control I/O xRS-232C	**01**	**20.900.000**
EH-TW650 	Độ sáng 3,100 Lumen Độ phân giải Full HD 1080p, 1920 x 1080, 16:9 Độ tương phản 15,000 : 1 Tuổi thọ bóng đèn 10.000 giờ Loa 2 Watt Kết nối USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B, Wireless LAN IEEE 802.11b/g/n, VGA in, HDMI in (2x), Composite in, MHL, Cinch audio in	**01**	**21.340.000**
EH-TW5350 	Độ sáng 2,200lm Độ phân giải 1080p (1920 x 1080) Độ tương phản 35,000:1 Tuổi thọ bóng đèn 7500 giờ Kết nối USB Type A, USB Type B, Audio Output, RCA (White / Red), HDMI, Composite, D-sub 15pin	**01**	**28.050.000**
EH-TW5650 	Độ sáng 2,500 Lumen Độ phân giải Full HD 1080p, 1920 x 1080, 16:9 Độ tương phản 60,000 : 1 Loa 10 Watt Kết nối Interfaces VGA in, HDMI in (2x), MHL, USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B (Service Only), Stereo mini jack audio out, Wireless LAN IEEE 802.11b/g/n, Miracast Epson iProjection App Ad-Hoc / Infrastructure	**01**	**CALL**
EH-TW6700 	Độ sáng 3,000 Lumen Độ phân giải Full HD 1080p, 1920 x 1080, 16:9 Độ tương phản 70,000 : 1 Tuổi thọ bóng đèn 5000 giờ Kết nối USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B (Service Only), Wireless Network (optional), VGA in, HDMI in (2x), MHL, Stereo mini jack audio out	**01**	**CALL**
EH-TW8300 	Độ sáng 2,500 Lumens Độ phân giải 1080p (4K Enhancement) Độ tương phản 1,000,000:1 Tuổi thọ bóng đèn 5000 giờ Kết nối 2 x HDMI (1 x HDCP2.2), 1 x D-sub 15-pin (RGB), 1 x USB A, 1 x RS232c, 1 x RJ45, 1 x USB Type A (for optional Wireless LAN unit), 3.5 mm mini-jack, Wireless Connectivity	**01**	**CALL**

	Optional		
EB-1795F 	Độ sáng 3,200 Lumen Độ phân giải Full HD 1080p, 1920 x 1080, 16:9 Độ tương phản 10,000 : 1 Tuổi thọ bóng đèn 10,000 h durability (economy mode) Loa 1 Watt Kết nối USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B, VGA in, HDMI in, Composite in, Stereo mini jack audio in, Miracast, MHL, Near Field Communication (NFC), Wireless LAN IEEE 802.11b/g/n, Wireless LAN b/g/n (2.4GHz)	**01**	**CALL**
EB-700U 	Công nghệ Laser Cường độ sáng: 4,000 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WUXGA (1,920 x 1,200) Độ tương phản: 2,500,000:1 Laser , tuổi thọ 30,000 giờ (ECO) Công suất loa: 16W Kết nối: HDMI x 3, Wireless(tuỳ chọn),LAN RJ45, S-Video, Composite, Audio RCA, Stereo mini jack in x 3, Stereo mini jack out,Microphone, VGA in x 2, VGA out, RS232C, USB-A x2, USB-B.		
EB-L510U 	Độ sáng 5,000 Lumen Độ phân giải WUXGA, 1920 x 1200 Độ tương phản 2,500,000 : 1 Công suất bóng đèn 205W Laser Tuổi thọ bóng đèn 30.000 giờ (eco) Laser Kết nối Input: Computer 2 x D-sub 15-Pin (RGB), 1 x USB-A, 1 x USB-B (Service) Input: Digital 2 x HDMI Input: Audio 2 x Audio Input: Control 1 x RS-232C Input: Network I/O 1 x RJ45, 1 x USB Type A (for optional Wireless LAN unit) Input: HDBaseT 1 x HDBaseT Output: Computer 1 x D-sub 15-Pin (RGB) Output: Audio 1 x Stereo mini Wireless Connectivity Optional		
EB-L610U 	Độ sáng 6,000 Lumen Độ phân giải WUXGA, 1920 x 1200 Độ tương phản 2,500,000 : 1 Tuổi thọ bóng đèn 30.000 giờ (eco) Laser Loa 10W Kết nối USB 2.0 Type A, USB 2.0 Type B, RS-232C, Wired Network, Wireless LAN IEEE 802.11a/b/g/n, VGA in (2x), VGA out, HDMI in (2x), HDBaseT, Miracast, Stereo mini jack audio out, Stereo mini jack audio in (2x)		
EH-LS10500 	Độ sáng 1.500 Lumen Độ phân giải Full HD 1080p, 1920 x 1080 Tuổi thọ bóng đèn 17.000 giờ Độ bền cao, 26.000 giờ Độ bền trung bình, 30.000 giờ Độ bền sinh thái Kết nối HDMI in (2x), Component in, HDMI (HDCP 2.2), Composite in, HDMI 1.4, Trigger out (2x), Wired Network, RS-232C, USB 2.0 Type Mini-B, VGA in		
EB-L1100U	Độ sáng 6.000 Lumens Độ phân giải WUXGA, 1920 x 1200 Độ tương phản 2,500,000 : 1		

	Tuổi thọ bóng đèn 20,000 Hours Durability High Loa 10W Kết nối RS-232C, Wired Network, VGA in, USB 2.0 Type B (Service Only), VGA out, DVI in, HDMI in, BNC in, HDBaseT, Stereo mini jack audio out, Stereo mini jack audio in (3x), Wireless LAN b/g/n (2.4GHz) (optional)		
EB-L1200U 	Độ sáng 7000 lumens1 Độ phân giải 1920 x 1200 (WUXGA) Độ tương phản 15.000: 1 Tuổi thọ bóng đèn 20.000 giờ Kết nối DVI-D x 1 HDMI x 1 HDBaseT x 1 5-BNC, VGA x 1 Audio in: Mini Stereo x 3 Variable audio out: Mini Stereo x 1 USB connector Type B x 1: For service only USB connector Type A x 1: For wireless only Monitor out: Mini D-sub 15 pin x 1 Serial: RS-232c x 1		
EB-G7000W 	Cường độ sáng: 6,500 Ansi Lumens Độ phân giải thực: WXGA (1280x800) Độ tương phản: 50.000:1 Tuổi thọ đèn 4,000 giờ Kết nối: HDMI(HDCP2.2), LAN RJ45, HDBaseT,5BNC, VGA in,VGA out, DVI-D, Video, Audio in x3,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh : 10W		
EB-G7100 	Cường độ sáng: 6,500 Ansi Lumens Độ phân giải thực: XGA (1024x768) Độ tương phản: 50.000:1 Tuổi thọ đèn 4,000 giờ Kết nối: HDMI(HDCP2.2), LAN RJ45, HDBaseT,5BNC, VGA in,VGA out, DVI-D, Video, Audio in x3,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh : 10W		
EB-G7805 	Cường độ sáng: 8,000 Ansi Lumens Độ phân giải thực: XGA (1024x768) Độ tương phản: 50.000:1 Tuổi thọ đèn 4,000 giờ Kết nối: HDMI(HDCP2.2), LAN RJ45, HDBaseT,5BNC, VGA in,VGA out, DVI-D, Video, Audio in x3,Audio out, RS-232, USB-A, USB-B Wireless: (tùy chọn ELPAP10) Loa âm thanh : 10W		
EB-L25000U 	Độ sáng 25,000 Lumen- Độ phân giải WUXGA, 1920 x 1200, 4K enhancement Độ tương phản 2,500,000 : 1 Tuổi thọ bóng đèn 30,000 Hours Kết nối HDMI (HDCP 2.2), HD-SDI, HDBaseT, BNC in, DVI in, VGA out, VGA in, Wireless LAN IEEE 802.11b/g/n (optional), Wired Network, USB 2.0 Type B (Service Only), USB 1.1 Type A Epson iProjection App Ad-Hoc / Infrastructure		
EB-L1755U	Độ sáng 15.000 Lumens Độ phân giải WUXGA, 1920 x 1200, 16:10 Độ tương phản 2,500,000 : 1 Công suất bóng đèn 1,024 W		

	Tuổi thọ bóng đèn 30.000 giờ Kết nối Stereo mini jack audio out, HDBaseT, Stereo mini jack audio in (3x), BNC in, HDMI in, DVI in, VGA out, VGA in, Wired Network, RS-232C, USB 2.0 Type B (Service Only), HD-SDI, Wireless LAN b/g/n (2.4GHz) (optional)		
EB-L1405U 	Độ sáng 8.000 Lumens Độ phân giải WUXGA, 1920 x 1200 Độ tương phản 2,500,000 : 1 Tuổi thọ bóng đèn 30.000 giờ Kết nối Stereo mini jack audio in (3x), Stereo mini jack audio out, HDBaseT, BNC in, HDMI in, DVI in, VGA out, VGA in, Wired Network, RS-232C, USB 2.0 Type B (Service Only), HD-SDI, Wireless LAN b/g/n (2.4GHz) (optional)		

- **Giá trên CHƯA bao gồm 10% thuế VAT**
- **Hàng chính hãng, mới 100% nguyên đai, nguyên kiện.**
- **Giao hàng tận nơi cho khách hàng trong phạm vi TP.HCM**
- **Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản trước khi nhận hàng.**
- **Tài khoản thanh toán:**
  - **Công ty TNHH Thương Mại Và Phát Triển Công Nghệ Đức Pháp**
  - **Số TK: 140213359 Tại ngân hàng : ACB Tp.Hồ Chí Minh – CN Phú Mỹ**

HÂN HẠNH ĐƯỢC PHỤC VỤ QUÝ KHÁCH!

KINH DOANH

(Ký Tên)